

Số: 72/2022/QĐST-HNGĐ

YL, ngày 12 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 94/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 1996.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1991.

Cùng cư trú: Xóm C, xã Ph, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thanh T và anh Hoàng Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung tên là: Hoàng Hải Đ, sinh ngày 05/4/2014 đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Đ cùng các thành viên gia đình không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung; Công nợ; Công sức đóng góp:* Chị T và anh Đ tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí thay anh Đ là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại biên lai số AA/2020/0008523 ngày 04/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Chị Nguyễn Thanh T được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- UBND xã P (vào sổ hộ tịch);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh